

TUẦN GIAO DỊCH: 18-22/05/2026:



CHỈ BÁO XU HƯỚNG

SMA (50)	1.769,18	MUA
SMA (100)	1.789,84	MUA
SMA (200)	1.721,88	MUA
MACD (12,26)	1,25	TRUNG LẬP

CHỈ BÁO DAO ĐỘNG

MFI (14)	59,45	TRUNG LẬP
RSI (14)	68,59	MUA

Tổng quan:

VN-Index đang vận động trong xu hướng tăng ngắn - trung hạn khi đóng cửa nằm trên đường SMA (50,100,200). Trong đó, chỉ báo SMA (20) đại diện cho xu hướng ngắn hạn và SMA (50,100,200) đại diện cho xu hướng trung hạn.

Nhận định:

Trong tuần giao dịch 18-22/05, chỉ số VN-Index có khả năng tiếp diễn rung lắc trong quá trình kiểm tra lại vùng cản tâm lý tại vùng đỉnh lịch sử. Bên cạnh đó, chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục tiến sâu vào vùng quá mua (over bought).

Nếu tín hiệu bán xuất hiện trở lại và rơi khỏi vùng này sẽ khiến đà tăng của VN-Index bị thu hẹp hoặc áp lực bán chốt lời sẽ gia tăng trong các phiên tới.

Chuyên viên Phân tích

Mai Trung Nghĩa

Email: nghiamt@vikkibanks.vn



DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

(Mô phỏng)



Tích cực



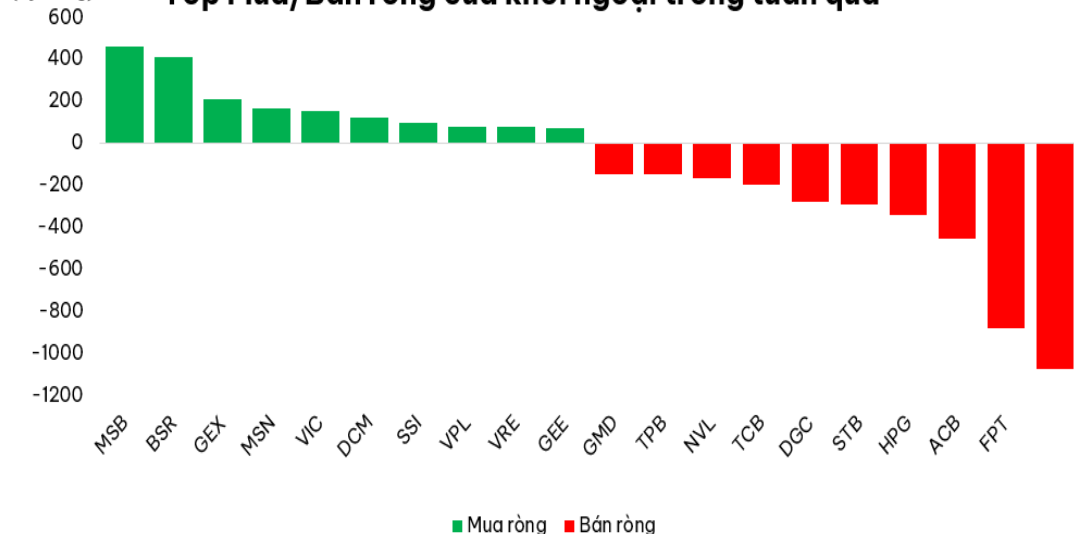
Thận trọng

Kịch bản Tích cực: Thị trường duy trì trạng thái tâm lý thận trọng tại vùng đỉnh hiện tại trong bối cảnh dòng tiền chưa tìm được sự đồng thuận ở các nhóm ngành lớn, cho thấy khả năng VN-Index tiếp tục vận động đi ngang với các phiên tăng giảm đan xen trong thời gian tới.

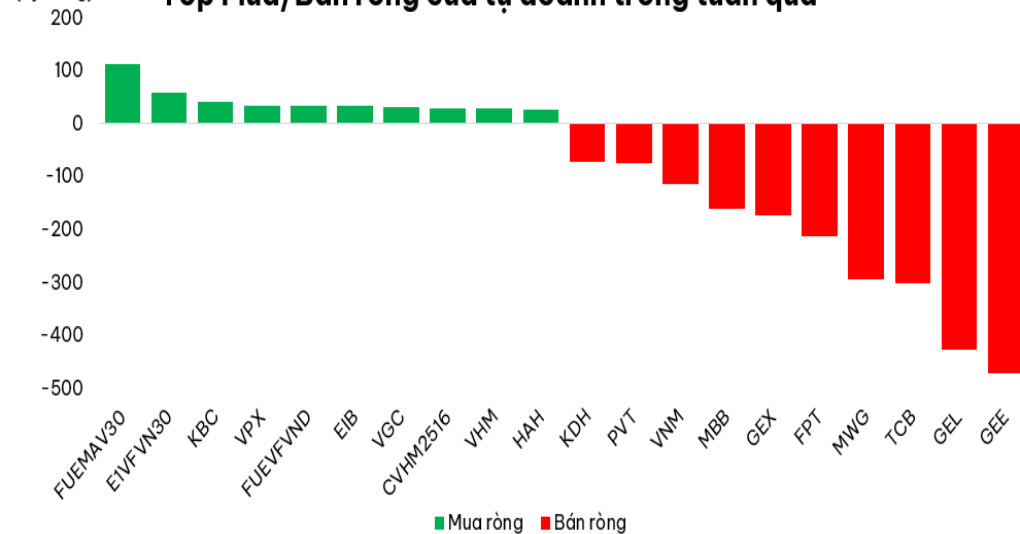
Kịch bản Thận trọng: Tâm lý chốt lãi gia tăng đi kèm với áp lực bán ra tại các mã cổ phiếu trụ (đóng vai trò dẫn dắt VN-Index trong nhịp tăng vừa qua) khiến chỉ số liên tục suy yếu. Vùng 1.800 điểm đóng vai trò là hỗ trợ trong ngắn hạn.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI & TỰ DOANH

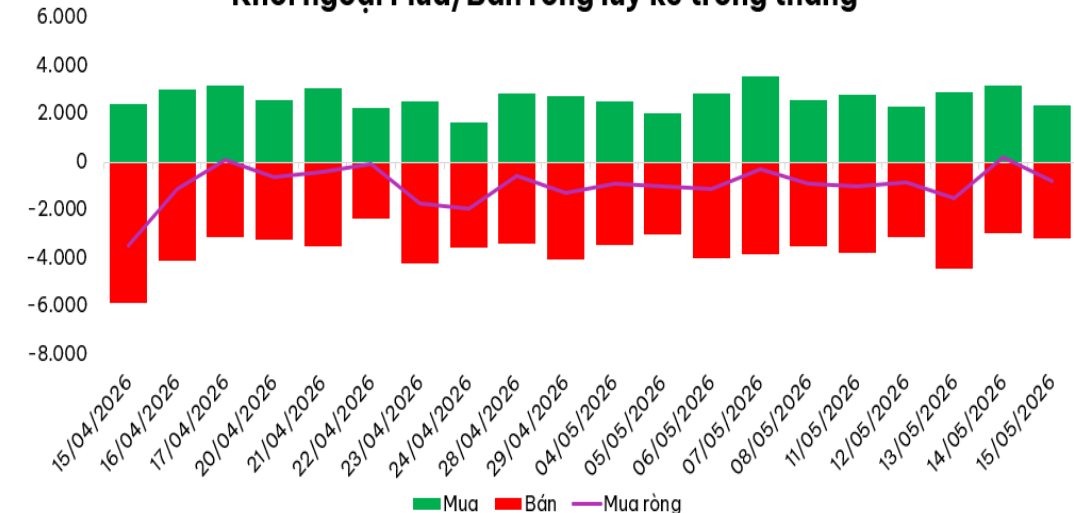
(Tỷ đồng) Top Mua/Bán ròng của khối ngoại trong tuần qua



(Tỷ đồng) Top Mua/Bán ròng của tự doanh trong tuần qua



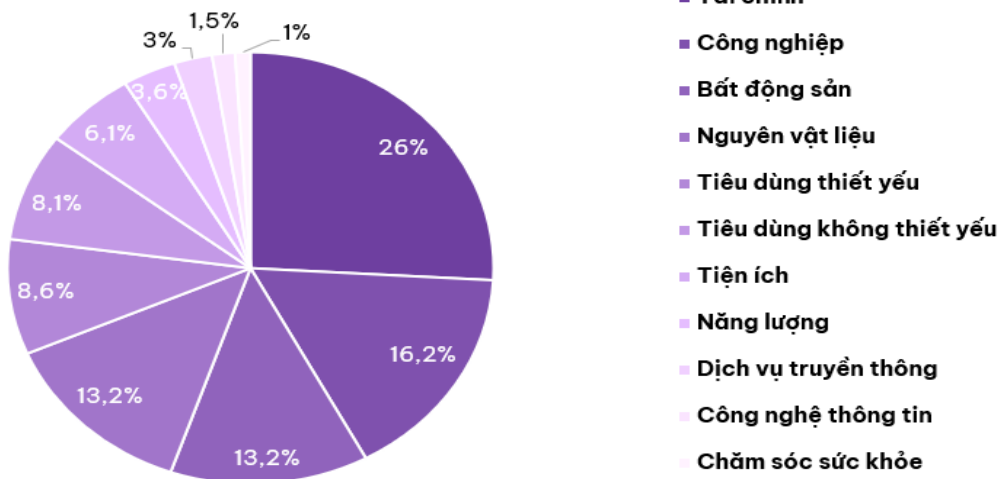
(Tỷ đồng) Khối ngoại Mua/Bán ròng lũy kế trong tháng



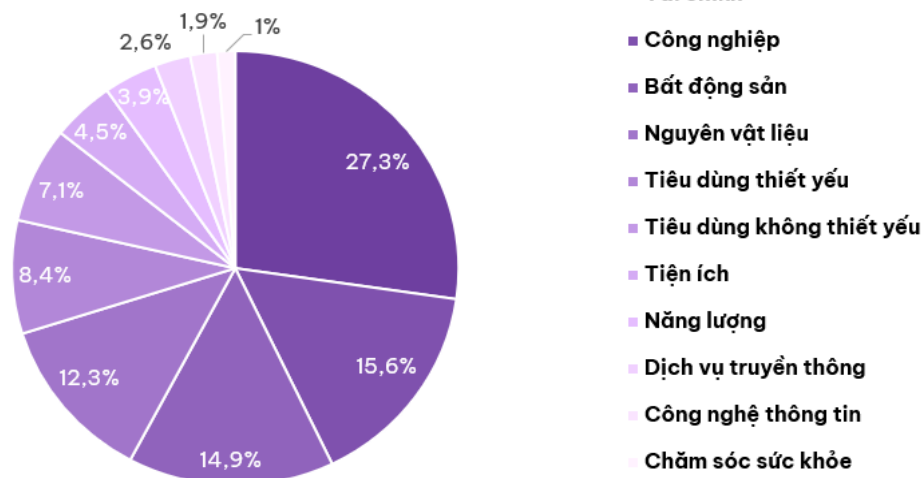
- Khối ngoại thu hẹp quy mô bán ròng trong tuần giao dịch vừa qua với tổng giá trị bán ròng đạt 6.451,07 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn đạt 2.491,56 tỷ đồng. (Số liệu lấy từ ngày 11/05/2026 đến 15/05/2026).
- Tự doanh đảo chiều bán ròng trong tuần giao dịch vừa qua với tổng giá trị bán ròng đạt 3.036,37 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn đạt 666,04 tỷ đồng. (Số liệu lấy từ ngày 11/05/2026 đến 15/05/2026).

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CÁC QUỸ

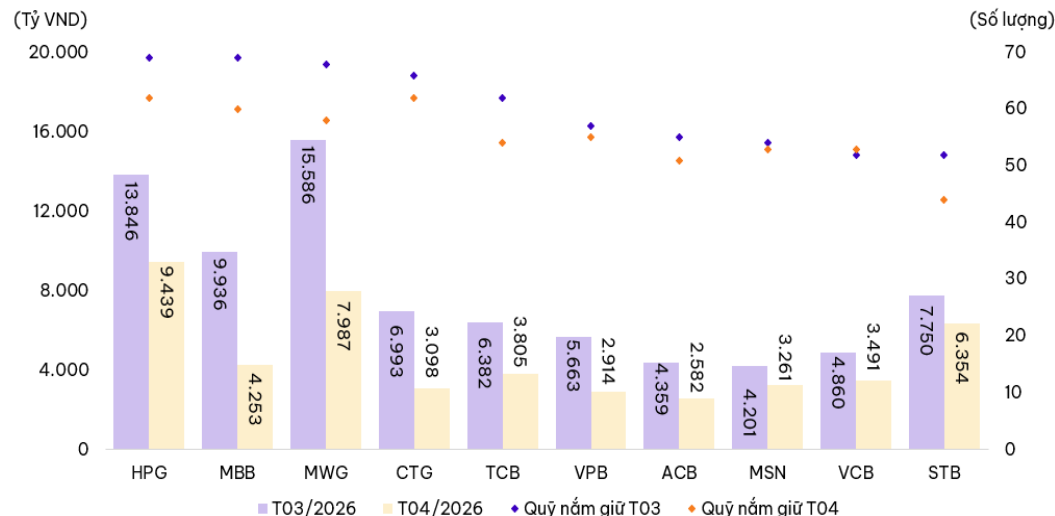
Phân bố theo ngành – Tháng 03/2026



Phân bố theo ngành – Tháng 04/2026



Top 10 mã cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp

- Theo biểu đồ phân bố tháng 03/2026, các nhóm ngành như tài chính, công nghiệp và bất động sản được các quỹ ưa thích với tỷ các tỷ trọng lần lượt là 26%, 16,2% và 13,2%.
- Tuy nhiên, bước sang tháng 04/2026, tỷ trọng có sự thay đổi nhẹ. Cụ thể, nhóm tài chính tăng và bất động sản tăng lần lượt là 1,3% và 1,7% trong khi nhóm công nghiệp ghi nhận mức giảm 0,6%.
- Trong đó, các mã cổ phiếu như MWG, HPG và MBB được các quỹ ưa thích trong giai đoạn vừa qua.

HIỆU SUẤT & DÒNG TIỀN QUỸ MỞ (Số liệu cập nhật đến ngày 13/05/2026)

Mã	Tổng NAV (tỷ VND)	Hiệu suất				Dòng tiền (tỷ VND)			
		MTD	3M	YTD	1Y	3M	6M	YTD	1Y
PYNELITE	26.049,2	-0,40%	-6,33%	-2,68%	28,34%	-1.341,97	-2.456,08	-2.656,02	-2.752,88
Tianhong VN	18.834,0	4,38%	-0,91%	-0,20%	33,40%	0,00	413,05	0,00	-983,54
VFMVSF	9.264,5	8,55%	1,16%	-3,47%	36,85%	0,00	0,00	0,00	0,00
K-VIETNAM	7.221,2	-0,03%	-6,37%	-1,55%	21,18%	-92,40	-92,40	-92,40	-2.572,90
DCDS	6.190,7	3,32%	-2,78%	-2,62%	30,07%	158,16	707,73	447,13	1.926,10
VNEFUND	6.172,7	3,05%	-4,61%	-2,44%	36,39%	-359,53	930,12	952,95	-49,78
VLGF	4.678,7	-1,55%	-8,13%	-2,08%	12,36%	-91,78	-155,92	-158,21	-428,08
EVESG	2.723,2	8,67%	4,10%	6,11%	35,31%	0,00	0,00	0,00	0,23
VESAF	2.512,3	-1,92%	-6,06%	2,78%	18,20%	120,53	51,39	44,92	-369,66
VMEEF	2.392,2	-1,48%	-5,79%	5,11%	19,95%	173,20	108,11	132,66	-107,63
VINACAPITAL -VVF	1.772,7	0,10%	-5,87%	2,52%	19,04%	-33,34	-9,27	38,89	-107,11
VEOF	1.771,4	-1,05%	-5,33%	1,91%	25,85%	60,31	93,17	25,19	410,31
VCBF-BCF	1.581,9	-0,71%	-4,67%	1,29%	28,35%	179,27	298,85	266,43	291,31
SSI-SCA	1.384,2	-0,49%	-5,71%	-0,38%	17,90%	73,95	85,98	92,97	273,31
DCDE	987,2	0,77%	-5,57%	-2,42%	11,33%	66,70	121,93	86,98	306,11
VCBF-MGF	966,7	-2,68%	-5,40%	2,89%	16,79%	59,13	70,32	63,79	70,39
TCFIN	850,6	-1,62%	-6,29%	-6,49%	16,16%	33,53	115,40	98,27	585,83
UVEEF	694,7	4,01%	-3,22%	-2,92%	27,85%	81,64	119,45	112,58	14,33
ASPVRMF	693,3	4,58%	-2,19%	-0,58%	29,80%	-10,02	-9,80	-10,02	-64,55
MAGEF	621,0	1,80%	-3,05%	0,30%	38,47%	-6,30	-75,00	-15,78	-79,08

Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp



HIỆU SUẤT & DÒNG TIỀN QUỸ ETF (Số liệu cập nhật đến ngày 13/05/2026)

Mã	Tổng NAV (tỷ VND)	Hiệu suất				Dòng tiền (tỷ VND)			
		MTD	3M	YTD	1Y	3M	6M	YTD	1Y
VNM-ETF	15.378,5	4,77%	1,65%	1,49%	52,44%	-1.577,00	-1.577,00	-1.577,00	-1.149,85
FUEVFN30	12.037,4	-0,57%	-9,04%	-4,60%	15,78%	-102,16	-45,32	-167,38	406,53
Fubon FTSE VN	10.842,0	6,82%	7,97%	5,85%	61,18%	-1.153,76	-1.153,76	-1.153,76	-7.681,9
Xtrackers FTSE VN	10.549,0	8,40%	6,14%	3,70%	64,34%	-26,70	195,63	235,30	-428,87
E1VFN30	6.314,3	6,11%	1,47%	0,86%	49,86%	53,72	-53,42	-281,27	-1.713,67
KIM ACE VN30	5.638,3	6,71%	-0,43%	0,31%	45,22%	1,90	1,90	1,90	1.161,83
FUEKIV30	2.634,2	6,43%	1,51%	0,70%	49,76%	2,50	-101,55	2,50	-274,64
MSCI VN	989,2	8,30%	4,99%	5,14%	64,44%	65,61	65,61	65,61	220,67
FUEMAV30	843,1	6,33%	1,43%	0,61%	49,22%	-72,85	-84,77	-73,11	-331,73
FUEVN100	719,5	6,47%	4,31%	2,83%	48,11%	35,37	55,43	48,11	-44,02
FUESSVFL	568,9	1,68%	-2,22%	-1,39%	31,68%	14,60	79,90	44,48	22,93
KPHO	354,3	1,23%	-4,19%	-0,64%	0,00%	67,06	357,85	166,61	357,85
FUEDCMID	346,9	-0,36%	0,86%	1,13%	20,06%	-8,62	0,97	0,97	-54,06
CGS Fullgoal	322,9	6,87%	4,79%	3,63%	60,52%	-19,84	-19,84	-19,84	-1,90
FUEMAVND	295,0	-0,53%	-8,99%	-4,51%	16,02%	-16,00	-23,30	11,03	-55,30
FUEKIVFS	287,5	2,50%	0,65%	1,99%	32,46%	0,00	-8,61	0,00	-89,96
FUESSV30	251,3	6,20%	1,24%	0,40%	48,59%	14,34	14,18	9,16	13,41
Premia Vietnam ETF	167,6	9,30%	7,52%	6,48%	75,50%	-13,79	-13,79	-13,79	-48,76
FUESSV50	159,0	6,75%	4,43%	3,00%	50,02%	0,00	5,43	-3,01	-35,58
CSOP FTSE VN	151,0	6,82%	4,73%	5,10%	60,94%	0,00	0,00	0,00	9,20

Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 20-2026

Thứ Hai, 18 Tháng Năm 2026

HIỆU SUẤT NGÀNH

Ngành	Hôm nay	1 tuần	1 tháng	6 tháng	Từ đầu năm	1 năm
Năng lượng	4.25%	16.75%	13.15%	56.56%	53.30%	95.24%
Nguyên vật liệu	0.11%	0.49%	-0.68%	8.87%	14.74%	24.57%
Công nghiệp	-0.61%	-0.01%	1.87%	0.21%	2.28%	21.83%
Tiêu dùng không thiết yếu	-1.63%	-3.42%	1.33%	4.29%	1.73%	26.60%
Tiêu dùng thiết yếu	-0.23%	-0.54%	-0.93%	-6.86%	-6.65%	17.75%
Chăm sóc sức khỏe	0.01%	-1.23%	-5.30%	-4.43%	-5.43%	3.56%
Tài chính	-0.60%	0.85%	1.92%	4.04%	2.94%	26.30%
Công nghệ thông tin	-1.30%	-0.25%	-4.47%	-26.05%	-23.94%	-30.81%
Dịch vụ truyền thông	-3.15%	3.95%	1.86%	39.94%	63.72%	39.83%
Tiện ích	3.00%	6.24%	4.87%	14.64%	10.11%	22.99%
Bất động sản	-0.30%	0.32%	25.26%	63.62%	24.39%	185.65%

Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 20-2026

Thứ Hai, 18 Tháng Năm 2026

CƠ CẤU DÒNG TIỀN NGÀNH

Ngành	15/05/2026	14/05/2026	13/05/2026	12/05/2026	11/05/2026	08/05/2026
Năng lượng	7.49%	6.08%	9.89%	6.31%	5.02%	2.69%
Nguyên vật liệu	14.67%	5.58%	7.01%	7.91%	7.65%	6.18%
Công nghiệp	10.24%	11.20%	11.13%	12.41%	15.32%	14.96%
Tiêu dùng không thiết yếu	4.65%	3.83%	2.83%	4.26%	4.48%	3.84%
Tiêu dùng thiết yếu	5.04%	5.40%	6.02%	5.90%	5.67%	5.66%
Chăm sóc sức khỏe	0.22%	0.31%	0.44%	0.22%	0.14%	0.16%
Tài chính	33.62%	35.00%	34.67%	31.94%	34.15%	40.09%
Công nghệ thông tin	2.19%	8.61%	3.18%	3.14%	4.57%	3.96%
Dịch vụ truyền thông	0.23%	0.43%	0.39%	0.26%	0.21%	0.18%
Tiện ích	3.15%	3.73%	3.38%	1.92%	1.59%	2.74%
Bất động sản	18.50%	19.82%	21.05%	25.73%	21.19%	19.54%

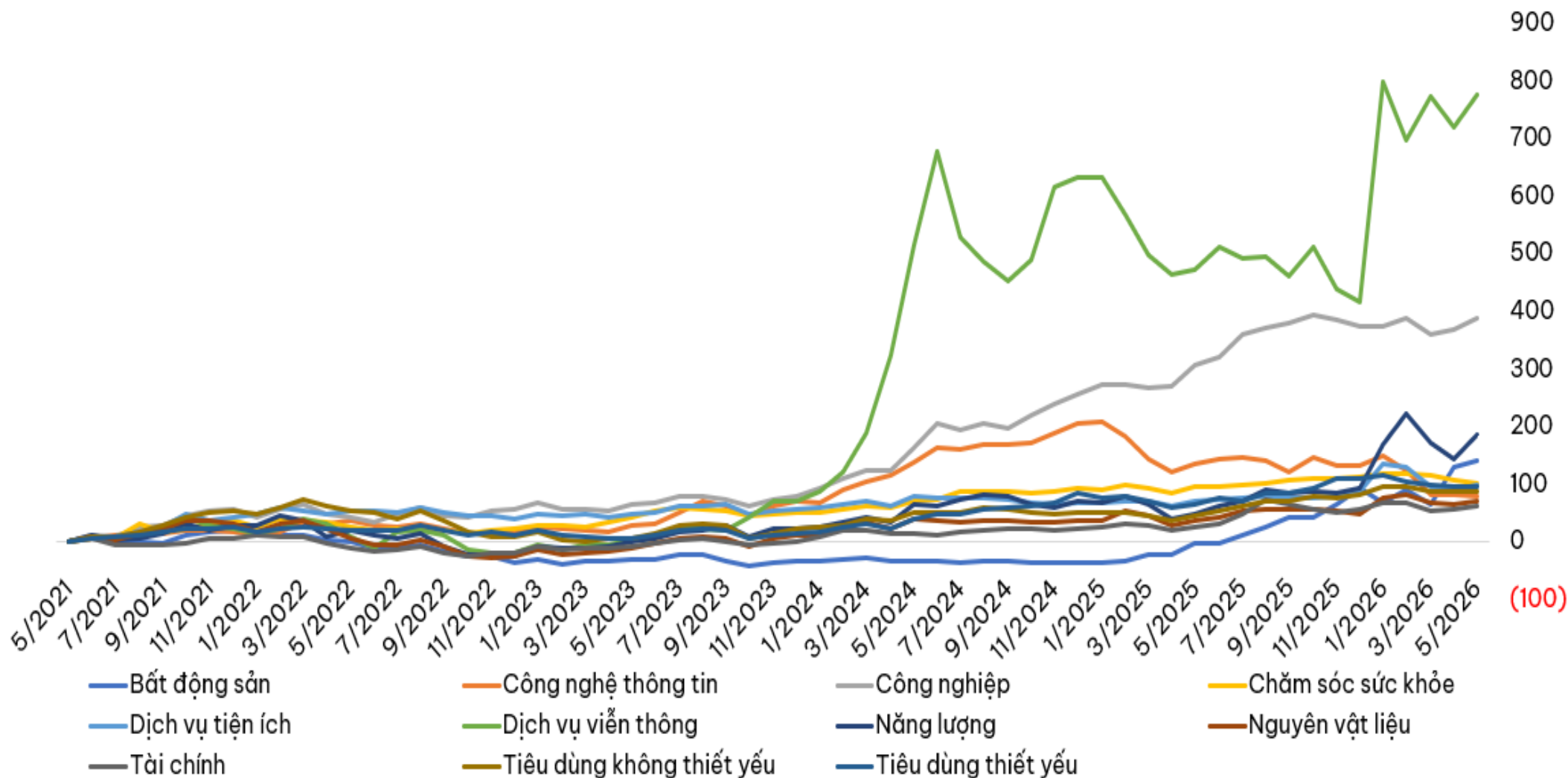
Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 20-2026

Thứ Hai, 18 Tháng Năm 2026

HIỆU SUẤT NGÀNH 5 NĂM GẦN NHẤT



Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp



DANH MỤC THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
NT2	21/04/2026	~26.300	~34.000	<23.000	24.800	-5,70%	Cắt lỗ
PC1	25/03/2026	~27.650	~34.000	<25.500	30.000	+8,49%	Chốt lãi
REE	19/03/2026	~64.000	~73.000	<58.000	73.500	+14,84%	Chốt lãi
VCB	25/02/2026	~64.800	~79.000	<60.000	60.400	-6,79%	Cắt lỗ
DPM	05/01/2026	~22.800	~30.000	<20.800	35.000	+53,51%	Chốt lãi
CTR	17/12/2025	~85.500	~96.500	<79.000	109.000	+28,30%	Chốt lãi
FRT	26/11/2025	~141.500	~152.000	<130.000	160.000	+13,07%	Chốt lãi
HHV	14/11/2025	~13.500	~14.500	<13.000	14.300	+7,04%	Chốt lãi
HPG	11/11/2025	~26.500	~28.000	<24.500	27.250	+2,83%	Chốt lãi
VNM	07/11/2025	~58.200	~61.200	<55.000	63.200	+8,59%	Chốt lãi
MSN	06/11/2025	~77.000	~94.000	<74.000	79.000	+2,60%	Chốt lãi
IJC	05/11/2025	~12.300	~14.500	<11.000	12.400	+0,81%	Chốt lãi
DGW	31/10/2025	~41.000	~50.000	<37.500	44.000	+7,32%	Chốt lãi
MWG	28/10/2025	~81.000	~110.000	~73.000	85.100	+5,06%	Chốt lãi

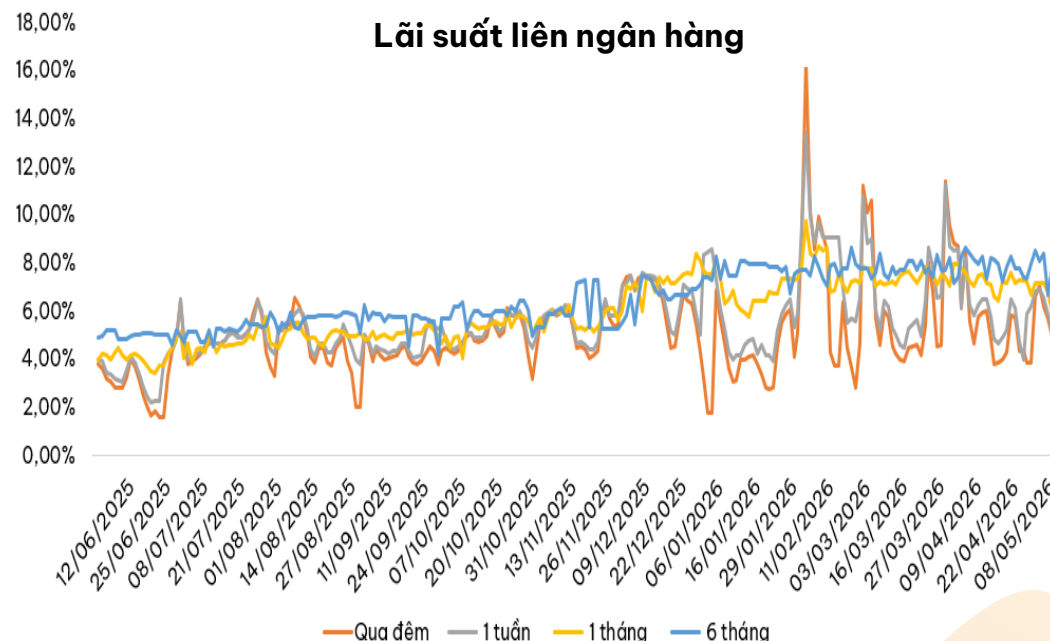
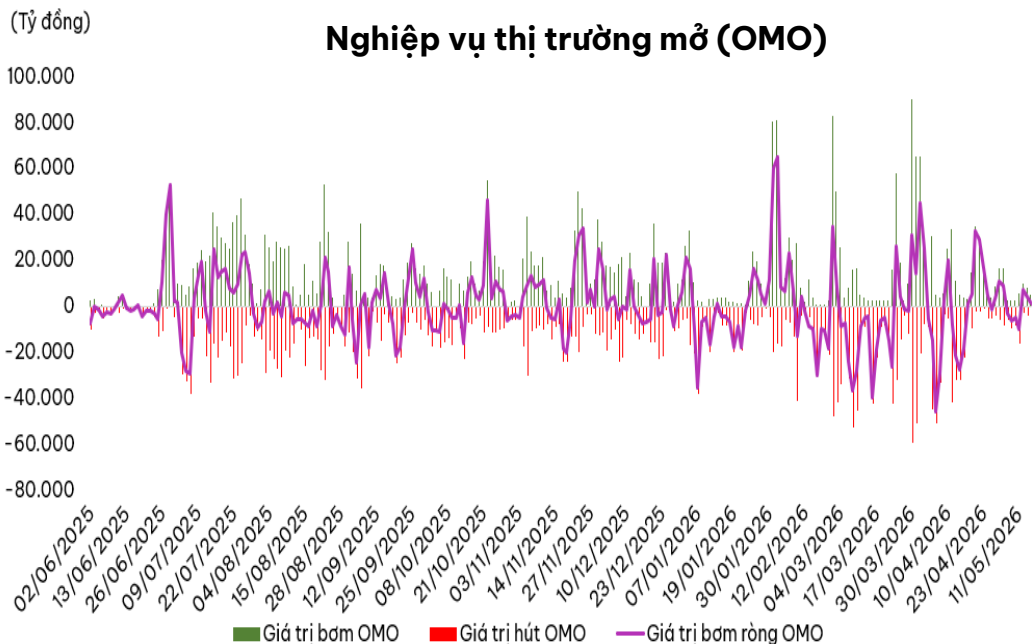
Chuyên viên Phân tích

Mai Trung Nghĩa

Email: nghiamt@vikkibanks.vn



NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ & LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG

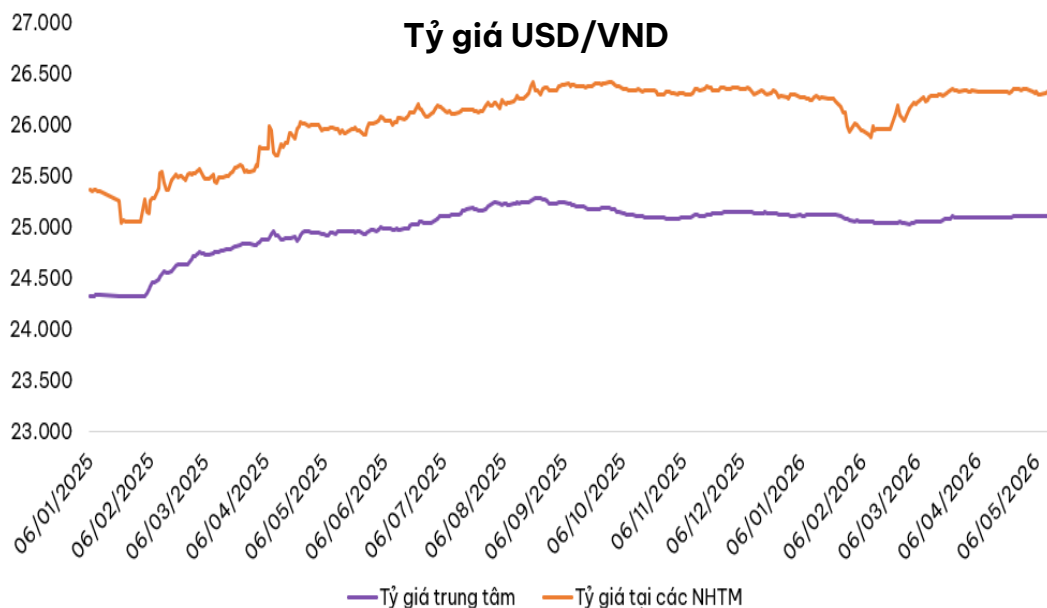


Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

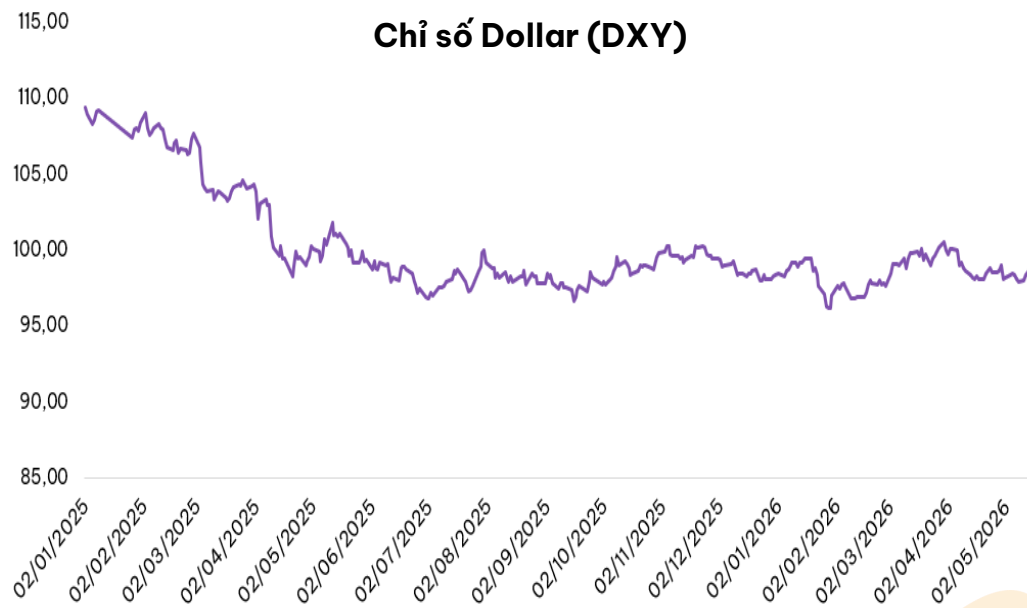
- Trong tuần 11 - 15/05, NHNN đảo chiều hút ròng hơn 5,87 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có hơn 33 nghìn tỷ trúng thầu trên kênh OMO, kỳ hạn từ 07 - 56 ngày với lãi suất 4,5%. Trong khi, giá trị đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt hơn 38,87 nghìn tỷ đồng.
- Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng điều chỉnh tăng nhẹ so với cuối tuần trước. Cụ thể, lãi suất liên NH kỳ hạn qua đêm từ mức 4,99% đã tăng lên mức 5,15% vào phiên ngày 11/05 và tiếp đà tăng lên mức 6,33% theo số liệu mới nhất được cập nhật (12/05). Các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng - 6 tháng dao động trong khoảng quanh ngưỡng 6,5-8,5%.

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI



Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

- Theo số liệu VikkiBankS tổng hợp, tỷ giá tại các ngân hàng thương mại (NHTM) nhích nhẹ lên mức 26.362 VND/USD (+0,23% so với đầu năm). Bên cạnh đó, tỷ giá tại trung tâm nhích nhẹ lên mức 25.131 VND/USD (+0,04% so với đầu năm). Trong bối cảnh đó, ở thị trường tự do, tỷ giá giảm xuống còn 26.390 VND/USD (-1,60% so với đầu năm).
- Trong tuần 11-15/05, chỉ số DXY ghi nhận nhịp phục hồi nhẹ khi tăng từ 97,96 lên 99,15 điểm, cho thấy áp lực suy yếu của đồng USD đã phần nào hạ nhiệt. Diễn biến này phản ánh trạng thái giằng co trên thị trường đang dần nghiêng về xu hướng phục hồi của đồng bạc xanh, dù động lực tăng vẫn chưa thực sự mạnh mẽ. Nhìn chung, tâm lý nhà đầu tư vẫn duy trì sự thận trọng trong bối cảnh các yếu tố vĩ mô toàn cầu chưa xuất hiện tín hiệu đủ rõ ràng để xác lập một xu hướng mới cho thị trường tiền tệ.



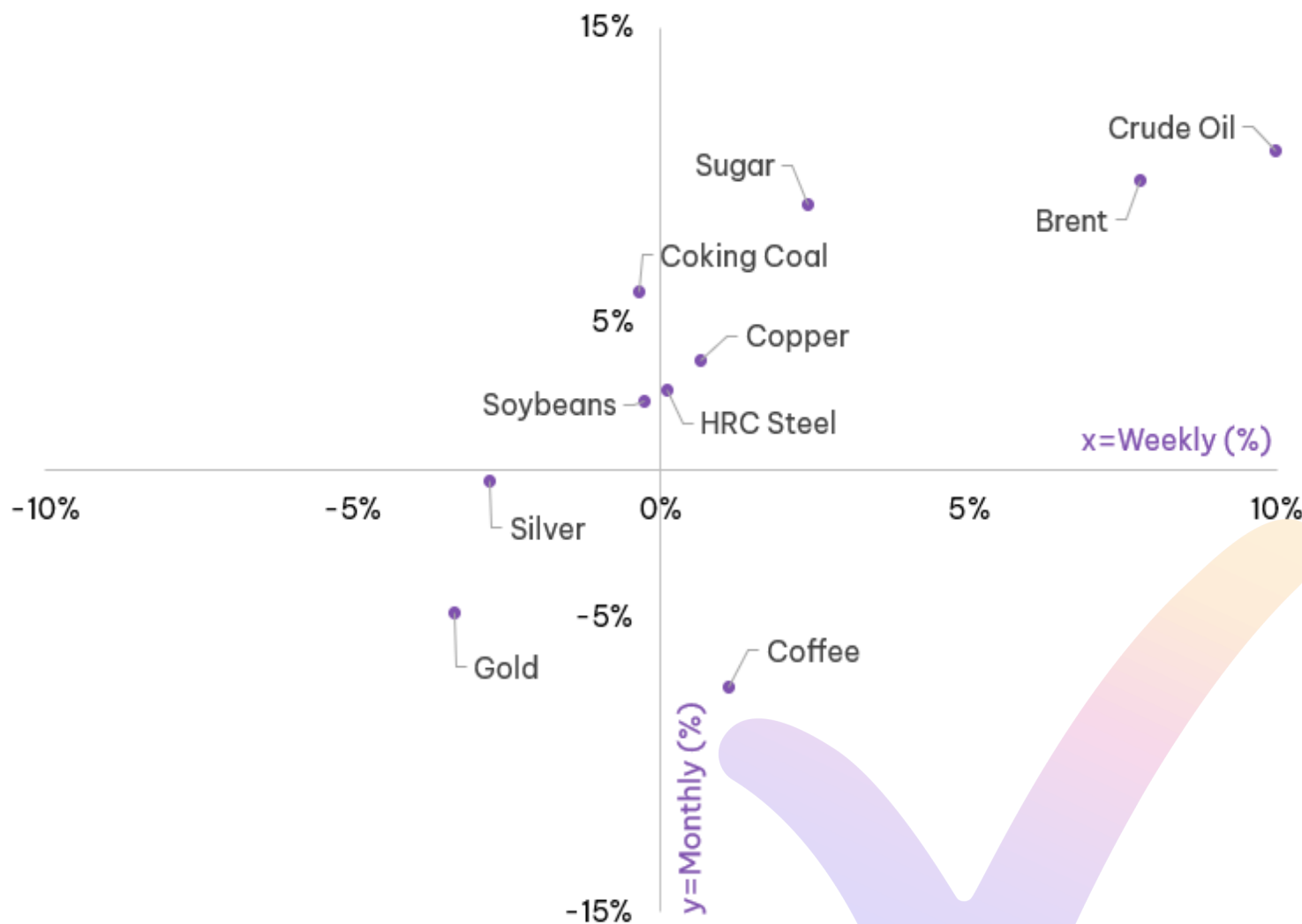
Nguồn: Investing, VikkiBankS Research tổng hợp

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 20-2026

Thứ Hai, 18 Tháng Năm 2026

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Name	Price	YoY
Crude Oil (USD/bbl)	104,94	69,34%
Brent (USD/bbl)	109,18	66,92%
Coking Coal (USD/t)	239,67	26,14%
Gold (USD/t.oz)	4.558,37	42,28%
Silver (USD/t.oz)	78,09	141,97%
Copper (USD/lbs)	6,29	38,21%
HRC Steel (USD/t)	1.131,10	26,38%
Sugar (USD/lbs)	15,04	-14,32%
Soybeans (USD/bu)	1.191,17	13,44%
Coffee (USD/lbs)	276,28	-27,83%
Rice (USD/cwt)	12,76	-0,47%

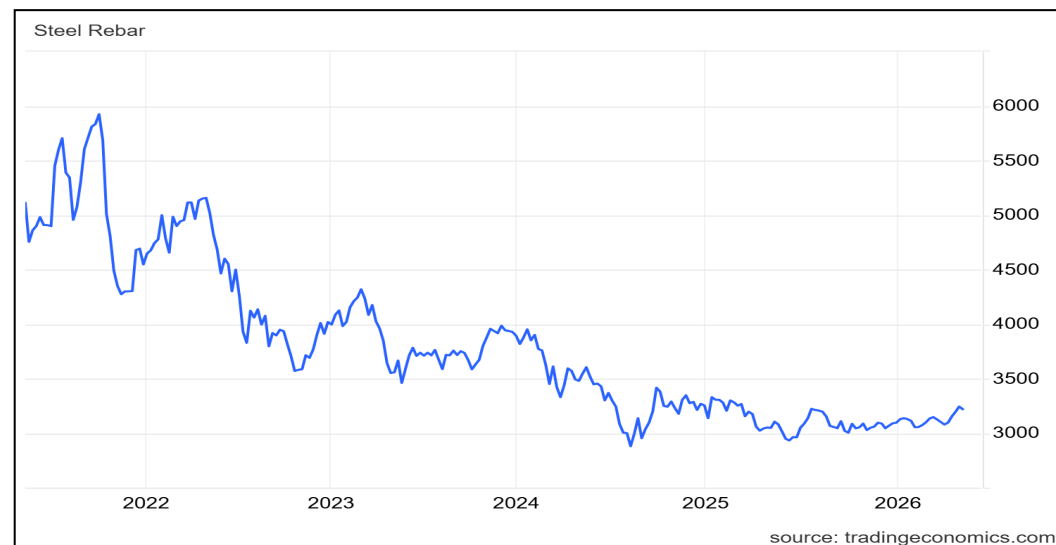
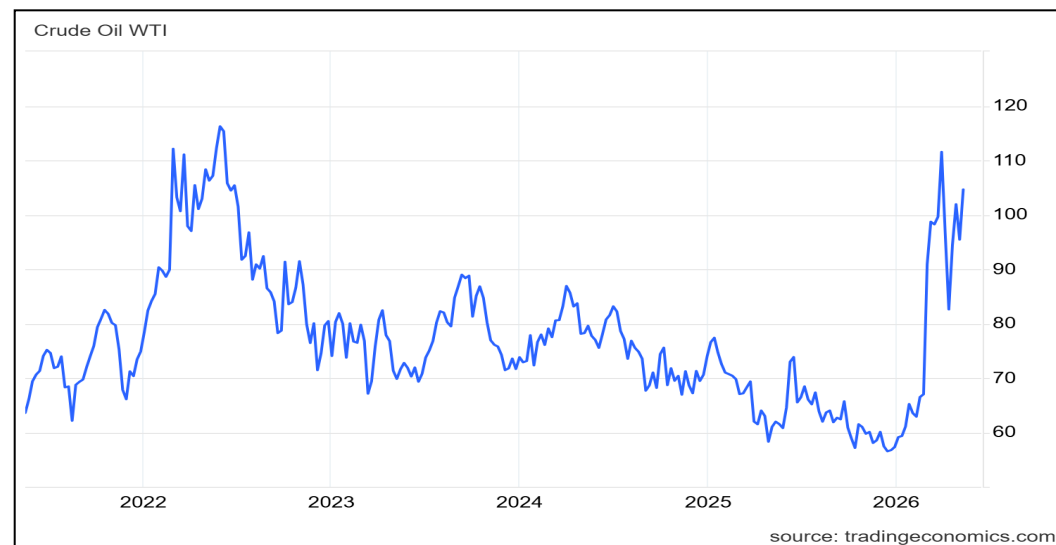
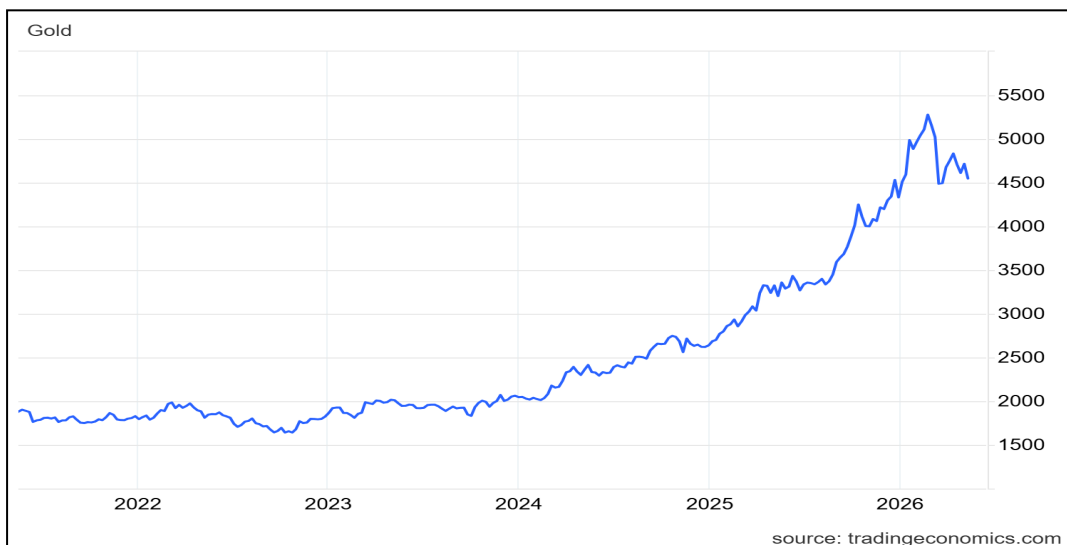


Nguồn: Tradingeconomics

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 20-2026

Thứ Hai, 18 Tháng Năm 2026

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA



TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Cổ phần Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.